

Nho giáo trong quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx dưới thời Tập Cận Bình

Nguyễn Quang Anh^a

Tóm tắt:

Dưới thời Tập Cận Bình, việc kế thừa và phát huy văn hóa truyền thống Trung Hoa, đặc biệt là các yếu tố Nho giáo, trở thành một nội dung quan trọng trong quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx. Tuy nhiên, cơ chế tái diễn giải và tích hợp Nho giáo vào hệ tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ) vẫn chưa được nghiên cứu một cách hệ thống. Bài viết phân tích cách ĐCSTQ, với Tập Cận Bình là hạt nhân lãnh đạo, tái diễn giải, tích hợp và vận dụng các yếu tố Nho giáo trong giai đoạn 2013-2026. Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính, kết hợp phân tích nội dung, phân tích lịch sử - so sánh và phân tích chính sách trên cơ sở 22 phát biểu, văn kiện chính thức của Tập Cận Bình cùng các văn kiện của Đảng, văn bản pháp luật và tài liệu liên quan. Kết quả cho thấy các giá trị Nho giáo được tái diễn giải theo định hướng của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc và từng bước được thể chế hóa trong pháp luật, giáo dục, quản trị xã hội và đối ngoại. Nghiên cứu cho rằng đây là quá trình tích hợp có chọn lọc, góp phần mở rộng nguồn lực văn hóa của hệ tư tưởng và củng cố tính chính danh của ĐCSTQ.

Từ khóa: Nho giáo, Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx, Tập Cận Bình, Đảng Cộng sản Trung Quốc, hai kết hợp

^a Trường Nhân văn, Đại học Thanh Hoa; Bắc Kinh, Trung Quốc e-mail: anhquangng.work@gmail.com

Confucianism in the Sinicization of Marxism under Xi Jin-ping.

Nguyen Quang Anh^a

Abstract:

Under Xi Jin-ping, the inheritance and promotion of traditional Chinese culture, particularly Confucian elements, have become an important component of the Sinicization of Marxism. However, the mechanisms through which Confucianism has been reinterpreted and integrated into the ideological framework of the Communist Party of China (CPC) remain insufficiently explored. This article examines how the CPC, with Xi Jinping as its core leader, has reinterpreted, integrated, and applied Confucian elements during the period from 2013 to 2026. Employing a qualitative research design, the study combines qualitative content analysis, historical-comparative analysis, and policy analysis based on 22 official speeches and documents by Xi Jin-ping, together with Party documents, legal texts, and related materials. The findings show that Confucian values have been selectively reinterpreted within the framework of socialism with Chinese characteristics and gradually institutionalized in the fields of law, education, social governance, and foreign affairs. The study argues that this process represents a form of selective integration that expands the cultural resources of the CPC's ideological system while strengthening its political legitimacy.

Keywords: *Confucianism, Sinicization of Marxism, Xi Jin-ping, Communist Party of China, two integrations*

Received: 22.5.2026. Accepted: 15.6.2026. Published: 30.6.2026

DOI: 10.59907/daujs.5.4.2026.601

^a School of Humanities, Tsinghua University; Beijing, China. e-mail: anhquangng.work@gmail.com

Đặt vấn đề

Chủ nghĩa Marx là nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCSTQ), nhưng đồng thời là một học thuyết có nguồn gốc từ phương Tây. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng và xây dựng đất nước, ĐCSTQ luôn nhấn mạnh yêu cầu vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Marx phù hợp với điều kiện lịch sử, văn hóa và xã hội Trung Quốc, hình thành quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx (Guo, 2018). Dưới thời Tập Cận Bình, quá trình này được phát triển thông qua luận điểm “Hai kết hợp” (两个结合), đặc biệt là sự kết hợp giữa những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Marx với nền văn hóa truyền thống ưu tú Trung Hoa (Chu, 2021; Cao, 2022). Trong bối cảnh đó, Nho giáo ngày càng được viện dẫn trong diễn ngôn chính trị và thực tiễn quản trị, đặt ra yêu cầu nghiên cứu vai trò của các yếu tố Nho giáo trong quá trình phát triển hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc.

Các nghiên cứu về Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx chủ yếu tập trung làm rõ quá trình bản địa hóa chủ nghĩa Marx và sự phát triển các hệ thống lý luận của ĐCSTQ từ Mao Trạch Đông đến Tập Cận Bình (Yang, 1953; Guo, 2018; Wu & Sun, 2026). Trong khi đó, các nghiên cứu về Nho giáo dưới thời Tập Cận Bình chủ yếu phân tích sự phục hưng văn hóa truyền thống, xây dựng bản sắc quốc gia và củng cố tính chính danh chính trị (He, 2016; Liu & Zhang, 2017; Billioud, 2021; Burgess, 2022). Những năm gần đây, đã xuất hiện các nghiên cứu trực tiếp bàn về mối quan hệ giữa Nho giáo và Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx, cho rằng văn hóa truyền thống ngày càng trở thành nguồn lực quan trọng trong sự phát triển lý luận của Đảng (Qiyong, 2015; Cui, 2022; He, 2023). Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện có vẫn chủ yếu tiếp cận ở cấp độ triết học hoặc lý luận, trong khi còn thiếu những phân tích dựa trên hệ thống phát biểu và văn kiện chính thức để làm rõ cách ĐCSTQ lựa chọn, tái diễn giải, tích hợp và thể chế hóa các yếu tố Nho giáo trong quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx. Đồng thời, tác động của quá trình này đối với sự phát triển hệ tư tưởng, quản trị quốc gia và tính chính danh của Đảng vẫn chưa được phân tích một cách hệ thống.

Xuất phát từ khoảng trống trên, bài viết tiếp cận Nho giáo không chỉ như một nguồn lực văn hóa truyền thống mà còn như một tập hợp các yếu tố tư tưởng được ĐCSTQ chủ động tái diễn giải và tích hợp trong quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx dưới thời Tập Cận Bình. Nghiên cứu sử dụng hệ thống các phát biểu và văn kiện chính thức của Tập Cận Bình giai đoạn 2013-2026 làm nguồn dữ liệu chính để phân tích diễn ngôn chính trị và quá trình thể chế hóa. Câu hỏi nghiên cứu trung tâm được đặt ra là: *ĐCSTQ, với Tập Cận Bình là hạt nhân lãnh đạo, đã tái diễn giải, tích hợp và vận dụng các yếu tố Nho giáo trong quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx như thế nào?*

Nghiên cứu đặt giả thuyết rằng dưới thời Tập Cận Bình, ĐCSTQ không phục hồi Nho giáo như một hệ tư tưởng độc lập cũng không thay thế chủ nghĩa Marx bằng Nho giáo, mà chủ động tái diễn giải và tích hợp có chọn lọc các giá trị Nho giáo như một nguồn lực văn

hóa nhằm phát triển chủ nghĩa Marx phù hợp với bối cảnh Trung Quốc, đồng thời tăng cường hiệu quả quản trị quốc gia và củng cố tính chính danh của Đảng.

Nghiên cứu nhằm làm rõ cách ĐCSTQ, với Tập Cận Bình là hạt nhân lãnh đạo, tái diễn giải, tích hợp và vận dụng các yếu tố Nho giáo trong quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx. Cụ thể, nghiên cứu tập trung: (1) phân tích quá trình tái diễn giải các giá trị Nho giáo trong diễn ngôn chính thức của Tập Cận Bình; (2) làm rõ cơ chế tích hợp và thể chế hóa các yếu tố Nho giáo trong thực tiễn; và (3) đánh giá tác động của quá trình này đối với sự phát triển của ĐCSTQ.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng

Đối tượng nghiên cứu của bài viết là quá trình ĐCSTQ, với Tập Cận Bình là hạt nhân lãnh đạo, tái diễn giải, tích hợp và vận dụng các yếu tố Nho giáo trong quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx giai đoạn 2013-2026.

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính, kết hợp phân tích nội dung, phân tích lịch sử - so sánh và phân tích chính sách. Nguồn dữ liệu chính gồm các văn kiện và phát biểu chính thức của Tổng Bí thư Tập Cận Bình được công bố trên các kênh chính thức của ĐCSTQ và Nhà nước Trung Quốc như *Nhân dân nhật báo*, *Tân Hoa xã*, *Cầu thị*, *Học tập cường quốc*, cùng các báo cáo Đại hội Đảng, nghị quyết, văn kiện trung ương và văn bản pháp luật.

Bộ dữ liệu được xây dựng theo phương pháp chọn mẫu có chủ đích. Các văn bản được lựa chọn khi đồng thời đáp ứng các tiêu chí: (1) phát biểu hoặc văn kiện chính thức của Tập Cận Bình hoặc ĐCSTQ; (2) có đề cập trực tiếp hoặc gián tiếp đến các giá trị, khái niệm hoặc điển tích Nho giáo; (3) được công bố trên các kênh chính thức; và (4) có ý nghĩa đối với việc hình thành hoặc triển khai diễn ngôn chính trị. Trên cơ sở đó, nghiên cứu lựa chọn 22 văn bản tiêu biểu trong giai đoạn 2013-2026 để phân tích (xem Phụ lục 1).

Kết quả và thảo luận

Kết quả

Quá trình tái diễn giải Nho giáo dưới thời Tập Cận Bình

Kể từ Đại hội XVIII của ĐCSTQ (2012), cùng với việc Tập Cận Bình trở thành hạt nhân lãnh đạo Ban Chấp hành Trung ương, quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx bước sang một giai đoạn phát triển mới, nhấn mạnh sự kết hợp giữa các nguyên lý cơ bản

của chủ nghĩa Marx với thực tiễn Trung Quốc và nền văn hóa truyền thống ưu tú của dân tộc Trung Hoa. Định hướng này được thể chế hóa rõ nét hơn tại Đại hội XX (2022) thông qua luận điểm “Hai kết hợp” (两个结合), trong đó việc kết hợp chủ nghĩa Marx với văn hóa truyền thống được xác định là cơ sở để xây dựng hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa mang bản sắc Trung Quốc trong thời đại mới.

Sự điều chỉnh này diễn ra trong bối cảnh cả trong nước và quốc tế đều có những biến đổi sâu sắc. Trong nước, quá trình hiện đại hóa nhanh chóng kéo theo sự phân hóa xã hội, khủng hoảng niềm tin, những thách thức về đạo đức công vụ và yêu cầu củng cố tính chính danh cầm quyền của Đảng. Trên bình diện quốc tế, cạnh tranh chiến lược giữa Trung Quốc với phương Tây ngày càng gay gắt, cùng với các tranh luận về mô hình phát triển, giá trị phổ quát và trật tự quốc tế, đặt ra yêu cầu xây dựng một hệ giá trị mang bản sắc Trung Quốc nhằm tăng cường sức mạnh mềm và củng cố “tự tin văn hóa” (Xu, 2020; Hao, 2024). Trong bối cảnh đó, văn hóa truyền thống, đặc biệt là Nho giáo, không còn được nhìn nhận đơn thuần như di sản lịch sử mà từng bước được ĐCSTQ tái định vị như một nguồn lực tư tưởng phục vụ quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx và hiện đại hóa quản trị quốc gia.

Để phân tích quá trình này, bài viết sử dụng các bài phát biểu, khảo sát và trích dẫn của Tập Cận Bình giai đoạn 2013-2026 được công bố trên các kênh chính thức như *Nhân dân nhật báo*, *Tân Hoa xã*, *Cầu thị*, *Học tập cường quốc* và các văn kiện của ĐCSTQ (xem Phụ lục 1). Các phát biểu này được xem là nguồn tư liệu phản ánh diễn ngôn chính thức của Đảng trong quá trình triển khai chiến lược Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx. Từ các nguồn tư liệu trên, có thể nhận diện một số đặc trưng cơ bản của quá trình tái diễn giải Nho giáo dưới thời Tập Cận Bình:

Thứ nhất, trong diễn ngôn chính thức của ĐCSTQ, Nho giáo được chuyển hóa từ một hệ giá trị mang tính lịch sử - văn hóa sang nguồn lực tư tưởng phục vụ trực tiếp cho quản trị nhà nước và điều hành xã hội. Các trích dẫn từ *Luận ngữ* cùng nhiều phạm trù đạo đức truyền thống không còn chỉ mang ý nghĩa minh họa, mà được tích hợp vào diễn ngôn về xây dựng Đảng, đạo đức cán bộ, kỷ luật chính trị, quản trị xã hội và nâng cao năng lực cầm quyền.

Thứ hai, việc tích hợp Nho giáo vào quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx cho thấy xu hướng hệ thống hóa và chính trị hóa ngày càng rõ nét. Những nguyên lý như “vi chính dĩ đức”, “kiến hiền tư tề”, “hòa nhi bất đồng” hay “kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân” được tái diễn giải theo hướng phù hợp với các mục tiêu xây dựng nhà nước hiện đại, quản trị quốc gia, ngoại giao và phát triển cộng đồng chung vận mệnh nhân loại. Theo đó, Nho giáo không được phục hồi dưới hình thức khôi phục nguyên trạng hệ tư tưởng truyền thống mà được tái cấu trúc thành nguồn lực văn hóa bổ trợ cho hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa mang đặc sắc Trung Quốc.

Thứ ba, quá trình tái diễn giải thể hiện sự chuyển biến từ việc sử dụng rời rạc các điển cố Nho giáo trong giai đoạn đầu (2013-2015) sang việc tích hợp có tính hệ thống vào khung diễn ngôn chính trị từ sau năm 2016. Nếu giai đoạn đầu chủ yếu nhấn mạnh tu dưỡng đạo đức, học tập và phẩm chất cán bộ, thì giai đoạn sau mở rộng sang các lĩnh vực quản trị quốc gia, ngoại giao, xây dựng văn minh và quản trị toàn cầu. Các khái niệm như *“hòa nhi bất đồng”*, *“thiên hạ vi công”* hay *“cộng đồng chung vận mệnh nhân loại”* cho thấy Nho giáo từng bước được huy động như một nguồn lực diễn ngôn nhằm củng cố tính chính danh của Đảng trong cả quản trị trong nước lẫn đối ngoại.

Nhìn từ góc độ lịch sử chính sách, việc ĐCSTQ tiếp cận Nho giáo đã trải qua quá trình chuyển biến rõ rệt từ phủ định, phục hồi có chọn lọc đến tích hợp có hệ thống. Dưới thời Mao Trạch Đông, Nho giáo chủ yếu được nhìn nhận như một tàn dư của chế độ phong kiến và đối tượng cần phê phán nhằm phục vụ đấu tranh giai cấp, đỉnh điểm là phong trào *“Phê Lâm, phê Khổng”* trong Cách mạng văn hóa, khi Nho giáo được xem là trở lực đối với cách mạng xã hội chủ nghĩa (Gan, 2014). Sang thời Đặng Tiểu Bình, cùng với chuyển hướng sang cải cách mở cửa và phát triển kinh tế, thái độ đối với Nho giáo trở nên thực dụng hơn. Đảng không còn phủ nhận hoàn toàn giá trị của văn hóa truyền thống mà bắt đầu lựa chọn một số yếu tố phù hợp để phục vụ mục tiêu hiện đại hóa, tiêu biểu là việc sử dụng khái niệm *“tiểu khang”* nhằm diễn đạt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội (Zhang, 2015). Tuy nhiên, ở giai đoạn này, Nho giáo vẫn chủ yếu được sử dụng như một nguồn tham chiếu văn hóa, chưa trở thành một bộ phận của hệ thống lý luận chính thức.

Đến thời Giang Trạch Dân và Hồ Cẩm Đào, vai trò của Nho giáo tiếp tục được mở rộng từ biểu tượng văn hóa sang nguồn lực hỗ trợ quản trị quốc gia. Các khái niệm như *“lấy đức trị quốc”*, *“xã hội hài hòa”* và *“phát triển hài hòa”* phản ánh sự gia tăng vai trò của các giá trị đạo đức truyền thống trong giải quyết những vấn đề phát sinh từ quá trình phát triển kinh tế và chuyển đổi xã hội (Hu & Yang, 2021). Tuy nhiên, việc vận dụng Nho giáo ở giai đoạn này vẫn mang tính bổ trợ đối với hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa, chủ yếu hướng đến tăng cường đạo đức xã hội và ổn định trật tự hơn là tham gia trực tiếp vào quá trình phát triển lý luận của chủ nghĩa Marx.

So với các giai đoạn trước, điểm khác biệt nổi bật dưới thời Tập Cận Bình là Nho giáo không chỉ được phục hồi hay khai thác như một nguồn lực văn hóa và đạo đức, mà được đặt trong khuôn khổ chiến lược phát triển hệ tư tưởng của ĐCSTQ. Thông qua các luận điểm như *“tự tin văn hóa”*, *“Hai kết hợp”* và Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx trong thời đại mới, nhiều giá trị Nho giáo được tái diễn giải, thể chế hóa và tích hợp vào diễn ngôn chính trị, pháp luật, giáo dục, quản trị xã hội và đối ngoại. Nếu dưới thời Mao, Nho giáo là đối tượng phê phán; dưới thời Đặng là nguồn lực văn hóa được phục hồi có chọn lọc; dưới thời Giang - Hồ là công cụ hỗ trợ quản trị xã hội thì dưới thời Tập Cận Bình, Nho giáo trở thành một thành tố của quá trình xây dựng và phát triển hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa đặc

sắc Trung Quốc. Chính sự chuyển biến từ phục hồi văn hóa sang tích hợp có hệ thống vào phát triển lý luận và thực tiễn chính trị tạo nên tính đặc thù của giai đoạn Tập Cận Bình so với các thời kỳ lãnh đạo trước.

Các yếu tố Nho giáo được tích hợp và vận dụng dưới thời Tập Cận Bình

Trong khuôn khổ chiến lược Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx thời đại mới, ĐCSTQ không chỉ tái diễn giải Nho giáo trên phương diện diễn ngôn mà còn từng bước thể chế hóa và vận dụng các giá trị Nho giáo trong nhiều lĩnh vực của đời sống chính trị, pháp luật, quản trị xã hội, giáo dục và đối ngoại. Việc tích hợp này phản ánh chủ trương “Hai kết hợp” (两个结合), gồm đưa những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Marx - Lênin kết hợp với thực tiễn cụ thể của Trung Quốc và đưa những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Marx kết hợp với nền văn hóa truyền thống xuất sắc của Trung Hoa. Theo đó, các phạm trù như “đức trị” (德治), “hòa vi quý” (和为贵), “nhân nghĩa” (仁义), “thành tín” (诚信), “hiếu đạo” (孝道) và “thiên hạ đại đồng” (天下大同) được tái diễn giải phù hợp với yêu cầu quản trị quốc gia hiện đại và mục tiêu tăng cường năng lực cầm quyền của Đảng.

Trong lĩnh vực pháp luật, quá trình tích hợp Nho giáo được thực hiện thông qua việc thể chế hóa nhiều giá trị đạo đức truyền thống vào hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa. Bộ luật Dân sự Trung Quốc (2020) quy định các nguyên tắc về thành tín, bảo vệ người cao tuổi, nghĩa vụ phụng dưỡng cha mẹ, giám hộ và bảo vệ người yếu thế, phản ánh sự kết hợp giữa các chuẩn mực pháp lý hiện đại với những giá trị Nho giáo về hiếu đạo, kính lão ái ấu và hòa hợp gia đình (xem Phụ lục 2). Tương tự, Luật Thúc đẩy Giáo dục Gia đình (2021) nhấn mạnh trách nhiệm giáo dục đạo đức của gia đình, xây dựng gia phong và vai trò nêu gương của cán bộ, qua đó thể hiện sự vận dụng tư tưởng “tu thân - tề gia” trong bối cảnh quản trị hiện đại (xem Phụ lục 3). Những trường hợp này cho thấy ĐCSTQ không thay thế nguyên tắc pháp trị bằng đạo đức truyền thống, mà kết hợp các giá trị Nho giáo với hệ thống pháp luật nhằm củng cố nền tảng đạo đức xã hội và nâng cao hiệu quả quản trị.

Trong quản trị xã hội, nhiều chính quyền địa phương triển khai các mô hình quản trị cộng đồng kết hợp giữa pháp trị và đức trị theo định hướng chung của Đảng. Huyện Lan Lăng (Sơn Đông) áp dụng mô hình “sùng lễ trọng pháp” (崇礼重法) dựa trên tư tưởng Tuân Tử nhằm kết hợp giáo dục đạo đức với hòa giải và thực thi pháp luật (Shandong Province Linyi City Lanling County, 2024). Huyện Toàn Tiêu (An Huy) xây dựng mô hình “Nho lâm sở nguyện” (儒林所愿), vận dụng các nguyên tắc “hòa vi quý”, “nhân ái” và “lễ nhượng” trong giải quyết tranh chấp ở cơ sở (Department of Culture and Tourism of Anhui Province, 2024). Trong khi đó, huyện Phù Sơn (Sơn Tây) triển khai mô hình “Đệ tử quy + hòa giải”, đưa các chuẩn mực về hiếu kính, thành tín và hòa mục vào hoạt động quản trị cộng đồng (Shanxi Justice, 2025). Những trường hợp này cho thấy Nho giáo được sử dụng như một nguồn lực văn hóa nhằm giảm chi phí quản trị, tăng cường đồng thuận xã hội và hỗ trợ mục tiêu xây dựng mô hình quản trị cơ sở mang đặc sắc Trung Quốc.

Trong lĩnh vực văn hóa và giáo dục, việc phục hưng Nho học được đặt trong chiến lược xây dựng “tự tin văn hóa” và củng cố nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Trung tâm Văn hóa Nho học Thế giới Ni Sơn tại Khúc Phụ được xây dựng như một trung tâm nghiên cứu và giao lưu Nho học quốc tế (China State Construction, 2025). Đại học Y khoa Quý Châu triển khai mô hình “Học viện Marxist + Thư viện văn hóa”, kết hợp giáo dục lý luận Marx với các giá trị đạo đức Nho giáo như “đại y tinh thành” trong đào tạo nhân lực y tế (Guizhou Medical University, 2026). Tại Tế Ninh, các “Giảng đường Nho học” phổ biến đạo đức, gia phong và pháp luật ở nông thôn, trong khi “Học viện Kinh thương Nho - Mặc” tại Tế Nam vận dụng các giá trị thành tín, nhân nghĩa và trọng lễ vào đào tạo doanh nhân (Xue, 2025). Các trường hợp trên cho thấy Nho giáo không được phục hồi như một hệ tư tưởng độc lập, mà được tích hợp vào hệ thống giáo dục và tuyên truyền nhằm củng cố bản sắc văn hóa, nâng cao sự đồng thuận xã hội và tăng cường tính chính danh của hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa.

Trong lĩnh vực đối ngoại, ĐCSTQ tiếp tục sử dụng Nho giáo như một nguồn lực diễn ngôn phục vụ xây dựng hình ảnh quốc gia và thúc đẩy các sáng kiến quản trị toàn cầu. Những khái niệm như “*hòa nhi bất đồng*”, “*thiên hạ vi công*” và “*cộng sinh hòa hợp*” được lồng ghép vào các văn kiện và diễn ngôn ngoại giao nhằm nhấn mạnh cách tiếp cận hợp tác, đối thoại và cùng phát triển. Khái niệm “*Cộng đồng chung vận mệnh nhân loại*” được lý giải như sự kế thừa và phát triển tư tưởng “*thiên hạ đại đồng*” trong bối cảnh toàn cầu hóa (Chinese Consul General in Belfast Li Nan, 2026), đồng thời trở thành cơ sở tư tưởng cho các sáng kiến như “*Vành đai và Con đường*”, “*Sáng kiến Phát triển Toàn cầu*” và “*Sáng kiến Văn minh Toàn cầu*”. Song song với đó, Trung Quốc mở rộng ngoại giao văn hóa thông qua hệ thống Viện Khổng Tử, Diễn đàn Văn minh Thế giới Ni Sơn và các chương trình dịch thuật kinh điển Nho giáo. Những hoạt động này cho thấy việc vận dụng Nho giáo không chỉ phục vụ nhu cầu quản trị trong nước mà còn trở thành một bộ phận của chiến lược gia tăng sức mạnh mềm và xây dựng diễn ngôn quốc tế của Trung Quốc.

Việc tích hợp các yếu tố Nho giáo vào pháp luật, quản trị xã hội, giáo dục và đối ngoại phản ánh sự điều chỉnh trong tư duy của ĐCSTQ đối với văn hóa truyền thống. Thay vì xem Nho giáo là hệ tư tưởng đối lập với chủ nghĩa Marx như trong giai đoạn trước cải cách mở cửa, Đảng đã tái định vị Nho giáo như một nguồn lực văn hóa có khả năng hỗ trợ cho quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx, góp phần củng cố tính chính danh chính trị, nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia và tăng cường ảnh hưởng của Trung Quốc trong trật tự quốc tế đương đại.

Tác động của việc tích hợp các yếu tố Nho giáo trong quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx

Việc ĐCSTQ đưa các yếu tố Nho giáo vào quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx không chỉ phản ánh sự điều chỉnh trong nhận thức đối với văn hóa truyền thống mà còn tạo ra những tác động quan trọng đối với sự phát triển lý luận, xây dựng tính chính danh

chính trị và đổi mới phương thức quản trị quốc gia. Trong khuôn khổ chiến lược “Hai kết hợp”, Nho giáo không được xác định là một hệ tư tưởng thay thế chủ nghĩa Marx, mà được xem là nguồn lực văn hóa bản địa góp phần hỗ trợ quá trình bản địa hóa, diễn giải và phát triển chủ nghĩa Marx trong điều kiện Trung Quốc đương đại.

Việc tích hợp Nho giáo đã góp phần tăng cường tính bản địa của hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa mang đặc sắc Trung Quốc. Là hệ thống giá trị có ảnh hưởng sâu rộng trong lịch sử tư tưởng Trung Hoa, Nho giáo cung cấp một hệ quy chiếu văn hóa giúp nhiều khái niệm của chủ nghĩa Marx được diễn giải bằng ngôn ngữ và chuẩn mực quen thuộc với xã hội Trung Quốc. Những phạm trù như “*thiên hạ vi công*”, “*đại đồng*” hay “*dân vi bản*” được đặt trong tương quan với các mục tiêu xây dựng công bằng xã hội, phát triển lấy con người làm trung tâm và hiện đại hóa đất nước. Sự tương đồng này không đồng nhất hai hệ tư tưởng, nhưng góp phần làm giảm khoảng cách giữa một học thuyết có nguồn gốc từ phương Tây với nền tảng văn hóa bản địa, qua đó củng cố khả năng tiếp nhận và tính thuyết phục của hệ tư tưởng chính thống.

Việc tích hợp Nho giáo đã tạo điều kiện cho sự phát triển lý luận của quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx. Quá trình này không diễn ra theo hướng phủ định văn hóa truyền thống mà là sự kế thừa và chuyển hóa có chọn lọc. Gregor và Chang (1978) đã chỉ ra rằng bối cảnh văn hóa Trung Hoa có ảnh hưởng đáng kể đến cách diễn giải chủ nghĩa Marx tại Trung Quốc. Cui (2022) tiếp tục khẳng định Nho giáo là một nguồn lực văn hóa quan trọng trong việc hình thành các diễn ngôn về đạo đức chính trị, phát triển con người và quản trị xã hội. Đặc biệt, sau Đại hội XVIII và Đại hội XX của ĐCS TQ, luận điểm “Hai kết hợp” đã tạo cơ sở lý luận để việc kế thừa văn hóa truyền thống, trong đó có Nho giáo, trở thành một bộ phận của tiến trình phát triển chủ nghĩa Marx trong thời đại mới.

Việc vận dụng các yếu tố Nho giáo góp phần củng cố tính chính danh và năng lực cầm quyền của ĐCS TQ. Thông qua việc kết hợp các giá trị như đức trị, hòa hợp, thành tín và trách nhiệm cộng đồng với hệ thống pháp luật, quản trị xã hội và giáo dục, Đảng từng bước xây dựng một hệ giá trị xã hội chủ nghĩa mang bản sắc Trung Quốc, qua đó tăng cường sự đồng thuận xã hội và củng cố nền tảng tư tưởng của chế độ. Trong lĩnh vực đối ngoại, việc vận dụng các khái niệm như “*hòa nhi bất đồng*”, “*thiên hạ đại đồng*” hay “*cộng đồng chung vận mệnh nhân loại*” cũng góp phần mở rộng diễn ngôn về mô hình phát triển và quản trị toàn cầu của Trung Quốc, đồng thời tăng cường sức mạnh mềm và ảnh hưởng quốc tế.

Tuy nhiên, quá trình tích hợp Nho giáo vào quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx cũng làm nảy sinh nhiều tranh luận trong cả giới học thuật và hoạch định chính sách. Một số học giả thuộc khuynh hướng Tân Nho gia Đại lục chủ trương phục hưng toàn diện Nho giáo, xem Nho học là hạt nhân để tái thiết nền tảng tinh thần của xã hội Trung Quốc, đồng

thời đề xuất vận dụng tư tưởng và trí tuệ chính trị Nho giáo để cải biến hiện thực chính trị đương đại (Zhu và Jiang, 2020). Từ đó xuất hiện những quan điểm như “lấy Nho thay Marx” hoặc “Nho giáo hóa Đảng Cộng sản”, tức đề cao vai trò của Nho giáo đến mức thay thế hoặc làm lu mờ vị trí chỉ đạo của chủ nghĩa Marx. Trên thực tế, việc vận dụng Nho giáo được triển khai theo phương châm “*cố vi kim dụng, khứ thô thủ tinh, khứ nguy tồn chân, nhân thế lợi đạo*”, tức kế thừa có chọn lọc và phát huy những giá trị phù hợp với yêu cầu phát triển của thời đại (Yuan và Yue, 2023). Cách tiếp cận này phản ánh định hướng nhất quán của ĐCSTQ trong việc đặt Nho giáo vào khuôn khổ của quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx, thay vì coi Nho giáo là một hệ tư tưởng độc lập hay đối lập với chủ nghĩa Marx.

Thảo luận

Bản chất của quá trình tích hợp giữa Nho giáo và chủ nghĩa Marx

Kết quả nghiên cứu trên đã cho thấy sự xuất hiện ngày càng thường xuyên của các yếu tố Nho giáo trong diễn ngôn chính trị dưới thời Tập Cận Bình, tuy nhiên biểu hiện này phản ánh một quá trình dung hợp tư tưởng thực sự giữa Nho giáo và chủ nghĩa Marx hay là một chiến lược diễn ngôn nhằm củng cố tính chính danh của ĐCSTQ còn nhiều điểm gây tranh luận.

Theo cách tiếp cận thứ nhất, nhiều học giả Trung Quốc cho rằng việc kết hợp chủ nghĩa Marx với văn hóa truyền thống Trung Hoa là sự phát triển nội sinh của quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx. Trong cách nhìn này, Nho giáo không thay thế chủ nghĩa Marx mà được tái diễn giải như một nguồn lực văn hóa nhằm mở rộng nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Việc hình thành luận điểm “*Hai kết hợp*”, đặc biệt là “*sự kết hợp thứ hai*”, được xem là bước phát triển mới của lý luận khi văn hóa truyền thống không còn chỉ là bối cảnh lịch sử mà trở thành một thành tố tham gia trực tiếp vào quá trình phát triển hệ tư tưởng (Qiyong, 2015; Cui, 2022; He, 2023).

Ngược lại, nhiều học giả phương Tây lại cho rằng sự phục hưng Nho giáo dưới thời Tập Cận Bình chủ yếu phản ánh một chiến lược chính trị hơn là một sự chuyển đổi tư tưởng mang tính bản chất (Kubat, 2018; Yakti và cộng sự, 2025). Theo các tác giả này, việc nhấn mạnh các giá trị như “*đức trị*”, “*hòa*”, “*thiên hạ*” hay “*đại đồng*” trước hết nhằm tái cấu trúc cơ sở chính danh của ĐCSTQ trong bối cảnh chủ nghĩa xã hội không còn giữ được sức hấp dẫn như giai đoạn trước, đồng thời tăng cường bản sắc dân tộc và năng lực cạnh tranh diễn ngôn của Trung Quốc trên trường quốc tế. Theo cách hiểu này, Nho giáo được vận dụng như một nguồn vốn biểu tượng phục vụ quản trị và củng cố quyền lực nhà nước, hơn là trở thành nền tảng triết học mới của chủ nghĩa Marx.

Kết quả của nghiên cứu này cho thấy cả hai cách tiếp cận đều phản ánh một phần bản chất của hiện tượng, nhưng chưa cách tiếp cận nào giải thích đầy đủ quá trình đang diễn ra. Một mặt, việc các giá trị Nho giáo được thể chế hóa trong pháp luật, giáo dục, quản trị

xã hội và đối ngoại cho thấy chúng không chỉ tồn tại ở cấp độ khẩu hiệu hay tu từ chính trị. Mặt khác, các văn kiện chính thức vẫn nhất quán xác định chủ nghĩa Marx là nền tảng tư tưởng chỉ đạo của Đảng, trong khi Nho giáo được đặt trong khuôn khổ “văn hóa truyền thống ưu tú Trung Hoa” cần được kế thừa và phát huy. Điều đó cho thấy nghiên cứu chưa có đủ cơ sở để kết luận rằng đang tồn tại một quá trình dung hợp hoàn toàn giữa hai hệ tư tưởng ở cấp độ triết học.

Từ góc độ này, nghiên cứu cho rằng quá trình tích hợp giữa Nho giáo và chủ nghĩa Marx dưới thời Tập Cận Bình nên được hiểu là một quá trình tái diễn giải và tái cấu trúc diễn ngôn có chọn lọc, hơn là sự hòa nhập hoàn toàn giữa hai hệ tư tưởng. Trong quá trình đó, ĐCSTQ chủ động lựa chọn những yếu tố của Nho giáo có khả năng tương thích với mục tiêu phát triển chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, đồng thời diễn giải lại chúng trong khuôn khổ lý luận Marx-xít. Việc tích hợp này vì vậy vừa mang ý nghĩa phát triển nguồn lực văn hóa bản địa cho quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx, vừa phục vụ mục tiêu tăng cường tính chính danh, củng cố năng lực cầm quyền và nâng cao sức mạnh diễn ngôn của Trung Quốc trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế. Nói cách khác, đây không đơn thuần là sự chuyển biến tư tưởng mang tính bản chất, cũng không chỉ là một thủ pháp tu từ chính trị, mà là sự kết hợp đồng thời giữa phát triển hệ tư tưởng và chiến lược chính trị trong điều kiện Trung Quốc đương đại.

Tương đồng và căng thẳng giữa chủ nghĩa Marx và Nho giáo trong quá trình Trung Quốc hóa

Mặc dù kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố Nho giáo ngày càng được tích hợp vào quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx dưới thời Tập Cận Bình, điều đó không đồng nghĩa hai hệ tư tưởng vốn có thể dung hợp một cách tự nhiên. Việc tích hợp này chỉ có thể được lý giải khi xem xét đồng thời cả những điểm tương đồng và những khác biệt giữa chủ nghĩa Marx và Nho giáo.

Ở phương diện tương đồng, cả hai đều nhấn mạnh vai trò của nhà nước trong việc tổ chức xã hội, coi trọng lợi ích cộng đồng hơn lợi ích cá nhân, đề cao trách nhiệm của người cầm quyền đối với nhân dân và hướng tới xây dựng một trật tự xã hội ổn định. Nhiều giá trị như “*dân vi bản*”, “*đức trị*”, “*nhân nghĩa*” hay lý tưởng về một xã hội hài hòa có thể được tái diễn giải để tương thích với các mục tiêu phát triển của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Chính những điểm gặp gỡ này tạo ra cơ sở văn hóa để ĐCSTQ kết nối chủ nghĩa Marx với truyền thống tư tưởng bản địa thông qua luận điểm “*Hai kết hợp*”.

Tuy nhiên, những điểm tương đồng trên không làm mất đi các khác biệt căn bản giữa hai hệ tư tưởng. Chủ nghĩa Marx được xây dựng trên thế giới quan duy vật lịch sử, coi sự vận động của các quan hệ sản xuất và đấu tranh giai cấp là động lực của phát triển xã hội, đồng thời nhấn mạnh tính cách mạng và khả năng cải tạo hiện thực. Trong khi đó, Nho giáo đặt nền tảng trên đạo đức và luân lý, coi việc tu thân, tề gia và duy trì trật tự xã hội là

điều kiện để đạt tới ổn định quốc gia. Nếu chủ nghĩa Marx tập trung vào việc thay đổi cấu trúc xã hội thì Nho giáo thiên về duy trì trật tự thông qua giáo hóa đạo đức; nếu chủ nghĩa Marx nhấn mạnh bình đẳng giai cấp thì Nho giáo truyền thống chấp nhận một trật tự xã hội mang tính thứ bậc dựa trên các quan hệ luân lý. Những khác biệt này cho thấy hai hệ tư tưởng không thể được đồng nhất về mặt triết học hay chính trị.

Sự đối lập đó cũng được phản ánh trong lịch sử phát triển của Trung Quốc hiện đại. Trong nhiều thập niên sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập, đặc biệt dưới thời Mao Trạch Đông, Nho giáo bị xem là tàn dư của xã hội phong kiến và là đối tượng cần phê phán nhằm phục vụ mục tiêu đấu tranh giai cấp và xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Đến thời kỳ cải cách mở cửa, văn hóa truyền thống dần được nhìn nhận tích cực hơn, nhưng việc phục hồi Nho giáo vẫn mang tính lựa chọn và phục vụ yêu cầu phát triển quốc gia, chứ không phải khôi phục toàn bộ hệ thống tư tưởng Nho học.

Trong bối cảnh đó, nghiên cứu cho rằng quá trình tích hợp Nho giáo dưới thời Tập Cận Bình không phải là sự dung hợp hoàn toàn giữa hai hệ tư tưởng, mà là quá trình lựa chọn, tái diễn giải và chuyển hóa có chủ đích. Các văn kiện chính thức cho thấy ĐCSTQ chủ yếu kế thừa những giá trị có khả năng hỗ trợ cho quản trị quốc gia và xây dựng đạo đức xã hội như *“đức trị”*, *“dân vi bản”*, *“hòa nhi bất đồng”*, *“nhân nghĩa”*, *“thành tín”* và *“hiếu đạo”*, trong khi những nội dung mang tính siêu hình, chính trị hoặc trật tự xã hội truyền thống của Nho giáo không được phục hồi nguyên trạng mà được diễn giải lại trong khuôn khổ chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.

Một điểm cần được phân biệt rõ là Nho giáo với tư cách một hệ tư tưởng hoàn chỉnh và Nho giáo với tư cách một nguồn lực văn hóa. Trong nghiên cứu này, *“yếu tố Nho giáo”* không được hiểu là toàn bộ hệ thống triết học, chính trị và đạo đức của Nho giáo cổ điển, mà chỉ bao gồm những khái niệm, giá trị và chuẩn mực có nguồn gốc từ truyền thống Nho học được ĐCSTQ trực tiếp viện dẫn hoặc tái diễn giải trong các văn kiện chính thức. Theo đó, không phải mọi giá trị phổ biến của văn hóa Trung Hoa như hòa hợp, thành tín hay trách nhiệm cộng đồng đều mặc nhiên được coi là yếu tố Nho giáo, chúng chỉ được xác định là yếu tố Nho giáo khi được đặt trong hệ quy chiếu của Nho học hoặc gắn trực tiếp với các phạm trù và kinh điển Nho giáo trong diễn ngôn chính thức.

Từ góc độ này, nghiên cứu cho rằng mối quan hệ giữa Nho giáo và quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx dưới thời Tập Cận Bình không phải là sự thay thế hay hòa trộn giữa hai hệ tư tưởng, mà là một quá trình tái diễn giải và tích hợp có chọn lọc. Chính quá trình lựa chọn những điểm tương đồng, đồng thời điều chỉnh hoặc loại bỏ những khác biệt không tương thích, đã cho phép ĐCSTQ vừa duy trì vai trò nền tảng của chủ nghĩa Marx, vừa mở rộng cơ sở văn hóa của hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc trong bối cảnh phát triển mới.

Đóng góp và giới hạn của nghiên cứu

Nghiên cứu góp phần bổ sung góc nhìn về quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx dưới thời Tập Cận Bình thông qua lăng kính văn hóa - tư tưởng. Trong khi phần lớn các nghiên cứu trước đây tập trung vào tư tưởng Tập Cận Bình, chủ nghĩa dân tộc hoặc chiến lược phát triển của Trung Quốc, bài viết tiếp cận quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx từ góc độ tái diễn giải và tích hợp các yếu tố Nho giáo, qua đó làm rõ vai trò của văn hóa truyền thống trong sự phát triển của hệ tư tưởng chính thức.

Nghiên cứu xây dựng một khung phân tích gồm ba giai đoạn: (1) tái diễn giải các giá trị Nho giáo trong diễn ngôn chính trị; (2) tích hợp và thể chế hóa các giá trị đó trong pháp luật, giáo dục, quản trị xã hội và đối ngoại; và (3) đánh giá tác động của quá trình này đối với sự phát triển của Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx trong thời đại mới. Khung phân tích này góp phần lý giải mối liên hệ giữa diễn ngôn chính trị, chính sách công và phát triển hệ tư tưởng trong bối cảnh Trung Quốc đương đại.

Trên cơ sở phân tích 22 phát biểu và văn kiện chính thức của Tập Cận Bình giai đoạn 2013-2026 cùng các văn bản pháp luật và chính sách liên quan, nghiên cứu cung cấp bằng chứng thực nghiệm cho thấy các yếu tố Nho giáo không chỉ xuất hiện trong diễn ngôn chính trị mà còn được thể chế hóa trong nhiều lĩnh vực khác nhau, từ đó cho phép đánh giá quá trình tích hợp Nho giáo từ cả phương diện tư tưởng và thực tiễn, thay vì chỉ dừng ở phân tích văn bản.

Nghiên cứu góp phần làm rõ bản chất của mối quan hệ giữa Nho giáo và chủ nghĩa Marx dưới thời Tập Cận Bình. Kết quả cho thấy quá trình này không nên được hiểu như sự dung hợp hoàn toàn giữa hai hệ tư tưởng, cũng không chỉ đơn thuần là một chiến lược tuyên truyền mang tính công cụ. Thay vào đó, đây là quá trình tái diễn giải và tích hợp có chọn lọc, trong đó các giá trị Nho giáo được lựa chọn, điều chỉnh và thể chế hóa nhằm vừa mở rộng nguồn lực văn hóa cho quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx, vừa góp phần củng cố tính chính danh và năng lực quản trị của ĐCS TQ.

Bên cạnh những đóng góp trên, nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế. Nghiên cứu chủ yếu sử dụng phương pháp định tính dựa trên phân tích nội dung các văn kiện và phát biểu chính thức. Mặc dù cách tiếp cận này phù hợp với mục tiêu nhận diện sự tái diễn giải các yếu tố Nho giáo trong diễn ngôn chính trị, nghiên cứu chưa áp dụng các phương pháp định lượng như phân tích tần suất từ khóa, khai phá văn bản hoặc phân tích mạng lưới khái niệm để đo lường mức độ thay đổi của diễn ngôn qua thời gian.

Bộ dữ liệu được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu có chủ đích, tập trung vào các văn kiện và phát biểu có liên quan trực tiếp đến Nho giáo. Vì vậy, kết quả nghiên cứu phản ánh những trường hợp tiêu biểu thay vì toàn bộ diễn ngôn chính trị của Tập Cận Bình trong giai đoạn 2013-2026. Mặc dù đã thực hiện đối chiếu với các văn kiện, chính sách và nghiên

cứu học thuật khác nhằm tăng độ tin cậy, việc mở rộng quy mô dữ liệu trong các nghiên cứu tiếp theo sẽ giúp kiểm chứng đầy đủ hơn các kết luận.

Nghiên cứu tập trung phân tích quá trình tái diễn giải và thể chế hóa các yếu tố Nho giáo trong hệ thống diễn ngôn và chính sách chính thức, nhưng chưa đánh giá mức độ tiếp nhận, thực thi và tác động thực tế của các giá trị này trong đời sống xã hội Trung Quốc. Đây là hướng nghiên cứu cần được tiếp tục thông qua khảo sát xã hội học, nghiên cứu trường hợp hoặc phỏng vấn chuyên gia.

Nghiên cứu chủ yếu tiếp cận từ góc độ chính sách và hệ tư tưởng của ĐCSTQ. Mặc dù đã đối thoại với một số quan điểm phản biện trong học thuật quốc tế về tính công cụ chính trị của sự phục hưng Nho giáo, nghiên cứu chưa phân tích sâu các cách tiếp cận khác như phân tích diễn ngôn phê phán, lý thuyết tính chính danh hay các nghiên cứu về chủ nghĩa dân tộc và quyền lực mềm. Việc kết hợp các khung lý thuyết này trong tương lai sẽ góp phần lý giải toàn diện hơn bản chất của quá trình tích hợp giữa Nho giáo và chủ nghĩa Marx trong bối cảnh Trung Quốc đương đại.

Kết luận

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm trả lời câu hỏi trung tâm: ĐCSTQ, với Tập Cận Bình là hạt nhân lãnh đạo, đã tái diễn giải, tích hợp và vận dụng các yếu tố Nho giáo trong quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx như thế nào? Trên cơ sở phân tích các văn kiện và phát biểu chính thức của Tập Cận Bình giai đoạn 2013-2026 cùng các văn bản pháp luật, chính sách và tài liệu liên quan, nghiên cứu cho thấy việc vận dụng Nho giáo dưới thời Tập Cận Bình không phải là sự phục hồi nguyên trạng tư tưởng Nho giáo truyền thống, mà là một quá trình tái diễn giải, lựa chọn và tích hợp có chủ đích nhằm phục vụ sự phát triển của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới.

Về phương diện tái diễn giải, nghiên cứu cho thấy nhiều khái niệm và giá trị cốt lõi của Nho giáo như đức trị, dân vi bản, hòa nhi bất đồng, nhân nghĩa, thành tín, hiếu đạo hay thiên hạ đại đồng được Tập Cận Bình thường xuyên viện dẫn trong các bài phát biểu và văn kiện chính thức. Tuy nhiên, các giá trị này không được sử dụng theo nguyên nghĩa của Nho học cổ điển mà được đặt trong hệ quy chiếu của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, qua đó tạo nên sự kết nối giữa truyền thống văn hóa và hệ tư tưởng chính trị đương đại.

Quá trình tích hợp không chỉ diễn ra ở cấp độ diễn ngôn mà còn được thể chế hóa trong nhiều lĩnh vực của đời sống chính trị - xã hội. Các yếu tố Nho giáo được lồng ghép vào hệ thống pháp luật, giáo dục gia đình, quản trị xã hội, xây dựng văn hóa và hoạt động đối ngoại, góp phần hình thành một hệ thống giá trị mang tính hỗ trợ cho quản trị quốc gia. Việc ĐCSTQ đề xuất luận điểm “Hai kết hợp”, đặc biệt là kết hợp các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Marx với nền văn hóa truyền thống ưu tú Trung Hoa đã tạo cơ sở lý luận

để đưa văn hóa truyền thống trở thành một bộ phận cấu thành của quá trình phát triển hệ tư tưởng.

Quá trình vận dụng Nho giáo không phải là sự thay thế vai trò của chủ nghĩa Marx, mà là sự khai thác các nguồn lực văn hóa bản địa nhằm nâng cao khả năng thích ứng của hệ tư tưởng trong bối cảnh mới. Những giá trị được lựa chọn chủ yếu là các chuẩn mực đạo đức, quản trị và ứng xử xã hội có khả năng hỗ trợ cho việc củng cố tính chính danh của Đảng, tăng cường năng lực quản trị quốc gia, xây dựng bản sắc văn hóa dân tộc và mở rộng sức mạnh mềm ngôn của Trung Quốc trên trường quốc tế. Đồng thời, các nội dung mang tính siêu hình hoặc không tương thích với nền tảng của chủ nghĩa Marx hiện đại hầu như không được phục hồi, mà được điều chỉnh hoặc diễn giải lại theo yêu cầu của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.

Từ góc độ lý luận, nghiên cứu cho rằng mối quan hệ giữa Nho giáo và chủ nghĩa Marx dưới thời Tập Cận Bình không nên được hiểu như sự dung hợp hoàn toàn giữa hai hệ tư tưởng, bởi giữa chúng vẫn tồn tại những khác biệt căn bản về thế giới quan, quan niệm xã hội và cơ sở triết học. Tuy nhiên, cũng chưa đủ cơ sở để xem việc phục hưng Nho giáo chỉ là một chiến lược tuyên truyền hoặc công cụ chính trị đơn thuần. Thay vào đó, quá trình này phản ánh một cơ chế tái diễn giải và tích hợp có chọn lọc, trong đó ĐCSTQ chủ động lựa chọn những giá trị của Nho giáo có khả năng tương thích với mục tiêu phát triển đất nước, đồng thời điều chỉnh chúng để phù hợp với hệ thống lý luận của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Theo nghĩa đó, việc vận dụng Nho giáo vừa mang ý nghĩa phát triển lý luận của quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx, vừa phục vụ mục tiêu xây dựng tính chính danh chính trị, củng cố năng lực cầm quyền và tăng cường sức mạnh mềm quốc gia.

Những kết quả trên góp phần làm rõ một xu hướng quan trọng trong sự phát triển của hệ tư tưởng chính thức ở Trung Quốc đương đại: quá trình Trung Quốc hóa chủ nghĩa Marx dưới thời Tập Cận Bình không chỉ là sự bản địa hóa chủ nghĩa Marx thông qua thực tiễn phát triển của Trung Quốc, mà còn là quá trình mở rộng cơ sở văn hóa của hệ tư tưởng bằng việc tái diễn giải và thể chế hóa các yếu tố của văn hóa truyền thống, trong đó Nho giáo giữ vị trí nổi bật. Điều này cho thấy văn hóa truyền thống không còn chỉ đóng vai trò là nguồn tham chiếu lịch sử, mà đã trở thành một nguồn lực tư tưởng và chính sách quan trọng trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc trong thời đại mới.

Tài liệu tham khảo

- Billioud, S. (2021). Confucianism in Chinese society in the first two decades of the 21st century. In *The Cambridge History of Confucianism*, 1-16.
- Burgess, S. (2022). Confucian leadership in the age of Xi Jinping. In *Leadership and China*, Routledge, 155-170.

- Cao, Y. (2022). On the integration of Marxism and Confucian thought. *Advances in Philosophy*, 11(6), 1966-1969. <https://doi.org/10.12677/acpp.2022.116335>
- Chu, F. (2021). The theoretical connotation and contemporary value of China's "He" culture. *People's Daily Online*. <http://theory.people.com.cn/n1/2021/1208/c40531-32302222.html>
- Cui, W. (2022). Marxism and Confucianism in China. In *Marxism, Religion, and Emancipatory Politics* (pp. 121-136). Springer International Publishing.
- Department of Culture and Tourism of Anhui Province (2024). *Implementation opinions on further promoting the integrated development of culture and tourism*. <https://ct.ah.gov.cn/public/6595841/80758359.html>
- Gregor, A. J., & Chang, M. H. (1978). Maoism and Marxism in comparative perspective. *The Review of Politics*, 40(3), 307-327.
- Guizhou Medical University (2026). Integrating medicine and education to cultivate benevolent hearts, empowering innovation for a new journey - Guizhou Medical University's innovative "Marxism Institute + Residential College" practice. *China Daily Network*. <https://www.gmc.edu.cn/info/1059/29474.htm>
- Guo, J. (2018). Marxism 中国化的新飞跃 [New leap in the Sinicization of Marxism]. *People's Daily Online*. <http://theory.people.com.cn/n1/2018/0516/c40531-29993874.html>
- Hao, C. (2024). Promoting excellent traditional Chinese culture to empower cultural confidence construction. *China Social Science Network*. https://www.cssn.cn/skgz/bwyc/202406/t20240606_5757361.shtml
- He, D. (2016). On the relationship between the Chinese Dream and the revival of traditional Confucian culture. *Renwen Tianxia*, (24), 40-47.
- He, Z. (2023). History and freedom: Two corresponding facets of Marxism and Confucianism. *Frontiers of Philosophy in China*, 18(2), 191.
- Hu, Y., & Yang, G. (2021). Chronicle of major events in building a moderately prosperous society in all respects. Institute of Party History and Literature of the CPC Central Committee. *People's Daily*. <http://politics.people.com.cn/n1/2021/0729/c1001-32173658.html>
- Kubat, A. (2018). Morality as legitimacy under Xi Jinping: The political functionality of traditional culture for the Chinese Communist Party. *Journal of Current Chinese Affairs*, 47(3), 47-86.
- Liu, Y., & Zhang, Y. (2017). Xi Jinping's view of people's livelihood and the inheritance and transcendence of pre-Qin Confucian people-centered thought. *Journal of Sanxia University (Humanities and Social Sciences)*, 39(1), 30-33.
- Qiyong, G. (2015). Confucianism, Chinese Marxism, and Chinese modernization. In *On China's Cultural Transformation*, 80-99.

- Shandong Province Linyi City Lanling County (2024). Exploring the contemporary application of the traditional Chinese cultural idea of “valuing rites and emphasizing law” and creating the Lanling model of the “Fengqiao Experience.” *Xinhua Net*. <https://www.xinhuanet.com/digital/20241220/5b7092d414134657af6345ee6c11e12d/c.html>
- Shanxi Justice (2025). [Shanxi’s excellent “Feng” scenery | Mediation by your side] “Disciples Regulations + mediation” activates new momentum in grassroots governance. *The Paper*. <https://thirdpage.thepaper.cn/h5/jrtt/32278916>
- Wu, X., & Sun, S. (2026). “Two integrations” and the sinicization and modernization of Marxist theory. *Journal of South-Central Minzu University (Humanities and Social Sciences)*, 1-12.
- Xue, X. (2025). The inauguration ceremony of the Confucian-Mohist Culture Business School jointly organized by the Institute of Confucian Business Education Research and the Institute of Ritual Culture Studies for Great Power Governance was held in Jinan. *China.com Shandong Channel*. https://sd.china.com/whzx/20000949/20250608/25964380_all.html
- Xu, Q. (2020). Historical and contemporary significance of “unprecedented changes unseen in a century”. *People’s Daily*. <http://theory.people.com.cn/n1/2020/0103/c40531-31533139.html>
- Yang, X. (1953). Marxism—the banner of liberation of the Chinese working class. *Teaching and Research*, (01), 3-6.
- Yuan, B., & Yue, H. (2023). 习近平的文化足迹 | 曲阜 “三孔”: 儒风千载文脉传 [Xi Jinping’s Cultural Footprints | Qufu’s “Three Confucian Sites”: Confucian Legacy Passed Down Through the Ages]. *People’s Daily Online*. <http://politics.people.com.cn/n1/2023/0626/c1001-40020920.html>
- Yakti, P. D., Susanto, S. R., Wicaksana, G. W., & Afdholy, N. (2025). Tracing the strategic roots of Confucianism in China’s contemporary foreign policy. *Masyarakat, Kebudayaan & Politik*, 38(2).
- Zhang, A. (2015). From “Xiaokang” to “Comprehensive Xiaokang”: On the formation and development of Deng Xiaoping’s theory of a moderately prosperous society. Institute of Party History and Literature of the CPC Central Committee. <https://www.dswxyjy.org.cn/BIG5/n1/2019/0228/c423719-30923787.html>
- Zhu, G.-Y., & Jiang, J.-R. (2020). From the spread of Western learning to the revival of Confucianism: The problem of Confucianism modernization in horizon of Sinicization of Marxism. *Journal of University of Science and Technology Beijing (Social Sciences Edition)*, 36(2), 89-96.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Danh mục các phát biểu và văn kiện chính thức của Tổng Bí thư Tập Cận Bình có nội dung liên quan đến Nho giáo (2013-2026)

STT	Thời gian	Văn bản / Sự kiện	Khái niệm hoặc trích dẫn Nho giáo	Nội dung vận dụng trong diễn ngôn
1	03/2013	Lễ khai giảng khóa học mùa xuân tại Trường Đảng Trung ương ĐCSTQ	“Học nhi bất tư tặc võng...”, “Tri chi giả bất như hiếu chi giả...” (<i>Luận ngữ</i>)	Nhấn mạnh tinh thần học tập, tu dưỡng và nâng cao năng lực cán bộ.
2	05/2013	Gặp gỡ thanh niên Trung Quốc	Tư tưởng tu dưỡng đạo đức, kế thừa văn hóa truyền thống	Khẳng định vai trò của văn hóa truyền thống trong giáo dục thanh niên và xây dựng lý tưởng.
3	06/2013	Hội nghị Công tác Tổ chức Trung ương	“Bất đẳng cao sơn, bất tri thiên chi cao...” (<i>Tuân Tử</i>)	Nhấn mạnh yêu cầu gắn lý luận với thực tiễn trong công tác cán bộ.
4	08/2013	Hội nghị Công tác Tuyên truyền và Tư tưởng	“Tam cảnh giới” trong học thuật truyền thống	Vận dụng tư tưởng truyền thống để xây dựng phương pháp học tập và phát triển tư duy lý luận.
5	11/2013	Khảo sát Học viện Khổng Tử tại Khúc Phụ	“Cổ vi kim dụng, khứ thô thủ tinh, khứ ngụy tồn chân”; “Quốc vô đức bất hưng, nhân vô đức bất lập”	Khẳng định giá trị của văn hóa truyền thống trong xây dựng đạo đức xã hội và bản sắc văn hóa quốc gia.
6	12/2013	Lễ kỷ niệm ngày sinh Mao Trạch Đông	Giá trị của văn hóa truyền thống Trung Hoa	Nhấn mạnh mối quan hệ giữa truyền thống văn hóa và con đường phát triển của Trung Quốc.
7	12/2013	Phiên học tập tập thể của Bộ Chính trị	Kế thừa và phát huy văn hóa truyền thống	Đề cao yêu cầu kết hợp truyền thống với hiện đại trong xây dựng văn hóa xã hội chủ nghĩa.

STT	Thời gian	Văn bản / Sự kiện	Khái niệm hoặc trích dẫn Nho giáo	Nội dung vận dụng trong diễn ngôn
8	01/2014	Hội nghị toàn thể Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương	“Kiến thiện như bất cập, kiến bất thiện như thám thang” (<i>Luận ngữ</i>)	Vận dụng chuẩn mực đạo đức Nho giáo trong xây dựng Đảng và phòng, chống tham nhũng.
9	05/2014	Phát biểu tại Đại học Bắc Kinh	“Học nhi bất tư tắc võng, tư nhi bất học tắc đãi” (<i>Luận ngữ</i>)	Nhấn mạnh mối quan hệ giữa học tập, tư duy và thực hành.
10	05/2014	Khảo sát Trường Tiểu học Hải Điền (Bắc Kinh)	“Kiến hiền tư tề, kiến bất hiền nhi nội tỉnh” (<i>Luận ngữ</i>)	Giáo dục đạo đức và tự hoàn thiện bản thân cho thế hệ trẻ.
11	09/2014	Hội nghị kỷ niệm 2.565 năm ngày sinh Khổng Tử	Giá trị của Nho giáo	Khẳng định ý nghĩa lịch sử và giá trị đương đại của Nho giáo đối với văn minh Trung Hoa.
12	03/2015	Kỳ họp Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc	“Kỳ thân chính, bất lệnh nhi hành” (<i>Luận ngữ</i>)	Đề cao đạo đức và tính nêu gương của đội ngũ lãnh đạo.
13	12/2015	Hội nghị chuyên đề “Tam nghiêm, tam thực”	“Tri chi giả bất như hiếu chi giả...”; “Bác học, thẩm vấn, thận tư, minh biện, đốc hành”	Kết hợp tư tưởng Nho giáo với yêu cầu rèn luyện cán bộ, đảng viên.
14	01/2016	Hội nghị toàn thể Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương	“Vi chính dĩ đức” (<i>Luận ngữ</i>)	Vận dụng tư tưởng “đức trị” trong xây dựng Đảng và quản trị quốc gia.
15	01/2017	Phát biểu tại Trụ sở Liên Hợp Quốc (Geneva)	“Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân” (<i>Luận ngữ</i>)	Lồng ghép tư tưởng Nho giáo vào diễn ngôn về quản trị toàn cầu và hợp tác quốc tế.

STT	Thời gian	Văn bản / Sự kiện	Khái niệm hoặc trích dẫn Nho giáo	Nội dung vận dụng trong diễn ngôn
16	12/2017	Đối thoại cấp cao giữa ĐCSTQ và các chính đảng trên thế giới	“Ích giả tam hữu: hữu trực, hữu lượng, hữu đa văn” (<i>Luận ngữ</i>)	Nhấn mạnh tinh thần học hỏi lẫn nhau và hợp tác giữa các nền văn minh.
17	06/2018	Hội nghị Thượng đỉnh Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO)	“Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ” (<i>Luận ngữ</i>)	Thúc đẩy hợp tác khu vực và ngoại giao hữu nghị.
18	05/2022	Lễ kỷ niệm 100 năm thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Trung Quốc	“Hậu sinh khả úy” (<i>Luận ngữ</i>)	Khuyến khích thanh niên phát huy vai trò trong công cuộc hiện đại hóa đất nước.
19	10/2024	Gặp gỡ các đoàn ngoại giao hữu nghị quốc tế	“Hòa nhi bất đồng” (<i>Luận ngữ</i>)	Vận dụng tư tưởng Nho giáo trong diễn ngôn về đối thoại giữa các nền văn minh.
20	01/2025	Khảo sát Học viện Khổng Tử tại Sơn Đông	“Quốc vô đức bất hưng, nhân vô đức bất lập”	Nhấn mạnh vai trò của đạo đức và văn hóa truyền thống trong xây dựng xã hội hiện đại.
21	09/2025	Khảo sát Khúc Phụ	Giá trị của Nho giáo trong văn minh Trung Hoa	Khẳng định Nho giáo là bộ phận quan trọng của nền văn minh và bản sắc văn hóa Trung Quốc.
22	04/2026	“Thúc đẩy đọc sách toàn dân, xây dựng Trung Quốc học tập”	Kế thừa tư tưởng học tập trong kinh điển Nho giáo	Liên hệ truyền thống hiếu học với xây dựng xã hội học tập và phát triển nguồn nhân lực trong thời đại mới.

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ các phát biểu, bài viết và văn kiện chính thức của TBT Tập Cận Bình được công bố trong giai đoạn 2013-2026 trên các kênh chính thức của ĐCSTQ, bao gồm *Nhân dân nhật báo*, *Tân Hoa xã*, *Cầu thị*, *Học tập cường quốc* và các văn kiện chính thức của Đảng.

**Phụ lục 2. Các yếu tố Nho giáo được thể hiện trong
Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa**

Yếu tố Nho giáo	Điều khoản liên quan	Biểu hiện trong Bộ luật Dân sự
Thành tín (诚信)	Điều 7, 142, 466, 500, 509	Xác lập nguyên tắc trung thực, giữ chữ tín và thiện chí trong toàn bộ quan hệ dân sự. Việc xác định ý chí của các bên, giải thích hợp đồng và thực hiện nghĩa vụ đều phải tuân thủ nguyên tắc thành tín và tập quán giao dịch.
Công tự lương tục (公序良俗)	Điều 8, 10, 143, 153, 1012, 1015	Các hoạt động dân sự không được trái với trật tự công cộng và thuần phong mỹ tục. Những giao dịch vi phạm đạo đức xã hội bị coi là vô hiệu; việc xác lập và sử dụng họ tên cũng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và phong tục xã hội.
Hiếu đạo (孝)	Điều 26, 1067, 1069, 1129	Quy định trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc giữa cha mẹ và con cái; con cái trưởng thành có nghĩa vụ phụng dưỡng cha mẹ và không được cản trở việc tái hôn của cha mẹ. Nghĩa vụ phụng dưỡng không chấm dứt do thay đổi quan hệ hôn nhân của cha mẹ.
Gia phong (家风)	Điều 1043	Khuyến khích xây dựng gia phong tốt đẹp, phát huy mỹ đức gia đình, đề cao văn minh gia đình và kế thừa các giá trị đạo đức truyền thống trong quan hệ thân thuộc.
Kính lão ái ấu (敬老爱幼)	Điều 1043, 1130	Các thành viên gia đình có trách nhiệm kính trọng người cao tuổi, chăm sóc trẻ em và hỗ trợ lẫn nhau. Khi phân chia di sản cần quan tâm thích đáng đến người yếu thế hoặc gặp khó khăn trong cuộc sống.
Hòa hợp (和)	Điều 1043, 1132	Nhấn mạnh việc duy trì quan hệ gia đình hòa thuận, khuyến khích giải quyết tranh chấp trên cơ sở đoàn kết, nhường nhịn và tương trợ nhằm bảo đảm ổn định gia đình.

Yếu tố Nho giáo	Điều khoản liên quan	Biểu hiện trong Bộ luật Dân sự
Nhân nghĩa (仁义)	Điều 184, 979	Thể hiện qua các quy định về cứu giúp người trong tình trạng khẩn cấp và quản lý công việc không có ủy thác, bảo vệ người hành động vì lợi ích của người khác và cho phép hoàn trả các chi phí hợp lý phát sinh.
Chính danh (正名)	Điều 1012, 1015	Quy định quyền đối với họ tên và nguyên tắc xác định họ theo cha, mẹ hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng, qua đó duy trì danh phận pháp lý, quan hệ gia đình và trật tự xã hội.

Nguồn: Tổng hợp từ Ministry of Justice of the People's Republic of China (2020), *Civil Code of the People's Republic of China*. Việc đối chiếu các điều khoản với các giá trị Nho giáo là kết quả phân tích của tác giả.

Ghi chú: Việc quy chiếu các điều khoản của Bộ luật Dân sự với các giá trị Nho giáo nhằm nhận diện những yếu tố văn hóa truyền thống được phản ánh trong thiết kế pháp luật đương đại, không hàm ý rằng các quy định này có nguồn gốc trực tiếp hoặc hoàn toàn từ Nho giáo. Nhiều nguyên tắc như thành tín, trật tự công cộng, bảo vệ người yếu thế hay nghĩa vụ gia đình cũng là những nguyên tắc phổ biến của pháp luật hiện đại. Bảng này chỉ phản ánh mức độ tương thích giữa các quy phạm pháp luật và các giá trị thường được xem là đặc trưng của truyền thống Nho giáo.

**Phụ lục 3. Các yếu tố Nho giáo được thể hiện trong
Luật Thúc đẩy Giáo dục Gia đình nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa**

Yếu tố Nho giáo	Điều khoản liên quan	Biểu hiện trong Luật Thúc đẩy Giáo dục Gia đình
Lập đức - Tu thân (立德树人 / 修身)	Điều 3, 14, 16	Xác định “lập đức thụ nhân” là nhiệm vụ cơ bản của giáo dục gia đình; nhấn mạnh việc bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, nhân cách, ý thức trách nhiệm xã hội và sự phát triển toàn diện của trẻ em.
Gia phong (家风)	Điều 1, 4, 15, 37	Khuyến khích kế thừa truyền thống giáo dục gia đình ưu tú, xây dựng gia phong và phát huy mỹ đức gia đình. Các cơ quan, tổ chức cũng được khuyến khích lồng ghép xây dựng gia phong vào văn hóa tổ chức.
Kính lão ái ấu (尊老爱幼)	Điều 16	Quy định cha mẹ có trách nhiệm giáo dục con cái biết tôn trọng người cao tuổi, yêu thương trẻ nhỏ, hình thành ý thức tôn kính và quan tâm đến người khác trong gia đình và xã hội.
Thành tín (诚信)	Điều 16	Đề cao việc giáo dục trẻ em trung thực, giữ chữ tín, sống chân thành và xây dựng các quan hệ xã hội trên cơ sở tin cậy lẫn nhau.
Cần kiệm (勤俭节约)	Điều 16	Khuyến khích giáo dục trẻ em tinh thần cần cù, tiết kiệm, yêu lao động và hình thành lối sống giản dị, phù hợp với chuẩn mực đạo đức truyền thống.
Hòa hợp (和睦)	Điều 1, 15	Luật hướng tới xây dựng gia đình hòa thuận, văn minh, qua đó góp phần củng cố sự ổn định và hòa hợp của xã hội.
Chính danh - Trách nhiệm của cha mẹ (正名 / 父母教)	Điều 14	Khẳng định gia đình là lớp học đầu tiên, cha mẹ là người thầy đầu tiên, đồng thời xác lập trách nhiệm chủ yếu của cha mẹ trong giáo dục tư tưởng, đạo đức và nhân cách cho con cái.
Nghiêm từ tương tế (严慈相济)	Điều 17	Khuyến khích kết hợp giữa tình yêu thương và sự nghiêm khắc trong giáo dục con cái, bảo đảm sự cân bằng giữa kỷ luật và chăm sóc.

Yếu tố Nho giáo	Điều khoản liên quan	Biểu hiện trong Luật Thúc đẩy Giáo dục Gia đình
Thân giáo (言传身教)	Điều 17	Nhấn mạnh cha mẹ phải làm gương bằng lời nói và hành động, giáo dục con cái thông qua nêu gương và ảnh hưởng trong đời sống hằng ngày.
Gia quốc đồng cấu (家国情怀)	Điều 16	Giáo dục trẻ em yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu nhân dân và ý thức cộng đồng, gắn trách nhiệm cá nhân với sự phát triển của quốc gia và xã hội.

Nguồn: Tổng hợp từ Ministry of Education of the People's Republic of China (2021), Family Education Promotion Law of the People's Republic of China. Việc đối chiếu các điều khoản với các giá trị Nho giáo là kết quả phân tích của tác giả.

Ghi chú: Việc đối chiếu các quy định của Luật Thúc đẩy Giáo dục Gia đình với các giá trị Nho giáo nhằm nhận diện những yếu tố văn hóa truyền thống được phản ánh trong chính sách giáo dục gia đình của Trung Quốc đương đại. Điều này không có nghĩa các quy định của luật bắt nguồn hoàn toàn từ Nho giáo, bởi nhiều nội dung như giáo dục đạo đức, trách nhiệm của cha mẹ, bảo vệ trẻ em hay giáo dục công dân cũng là những nguyên tắc phổ biến trong pháp luật và chính sách giáo dục hiện đại. Bảng chỉ phản ánh mức độ tương thích giữa các quy định pháp luật và các giá trị thường được xem là đặc trưng của truyền thống Nho giáo.